

NHỮNG NHẬN THỨC KHÁC NHAU VỀ GIAI CẤP VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN; PHÊ PHÁN QUAN ĐIỂM PHỦ NHẬN SỰ TỒN TẠI VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY



PGS.TS NGUYỄN VIỆT THÔNG

I - NHỮNG NHẬN THỨC KHÁC NHAU VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN (GCCN)

1. Có GCCN không?

(1) Ngay từ thời kỳ cổ đại, trong học thuyết của mình, các nhà tư tưởng đã phản ánh tình trạng xã hội phân chia thành giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Ở Trung Quốc cổ đại, Khổng Tử đã đưa ra học thuyết bảo vệ lợi ích của giới quý tộc. Ông nói “Muốn xóa bỏ sự cách biệt giữa quý tộc với dân thường thì lúc đó làm thế nào để chúng tỏ uy tín và sự cao cả của quý tộc? Hơn nữa, khi đó quốc gia sẽ ra sao nếu không có sự phân biệt giữa người quyền quý và kẻ thường dân”¹.

Lão Tử (thế kỷ thứ VI - V tr.CN) đã có những tư tưởng bảo vệ lợi ích của những người dân bị phá sản chống lại quyền lực của vua chúa và quý tộc. Ông so sánh sự đói nghèo của nhân dân lao động với sự xa hoa của bọn giàu có và cho rằng sự xa hoa này là kết quả của việc cướp bóc người lao động.

Mạc Tử (479-381 tr.CN) thừa nhận trong xã hội có các đẳng cấp như: sĩ, nông, công, thương.

Ở Ấn Độ cổ đại, những tài liệu lịch sử đều chứng minh rằng trong xã hội đã tồn tại các đẳng cấp Vacna. Đó là những nhóm xã hội khác nhau của những người tự do không bình đẳng về quyền hạn, trách nhiệm và vị trí xã hội.

Ở Hy Lạp cổ đại, Hêraclít, Đêmocrit, Xôcrát, Platôn đều thừa nhận xã hội đã có sự phân chia thành các giai cấp, các tầng lớp xã hội đối lập nhau và thường xuyên đấu tranh với nhau. Platôn cho rằng, trong nhà nước lý tưởng tồn tại các tầng lớp người, như: *thứ nhất*, các nhà thông thái, các nhà triết học ở địa vị cao nhất; *thứ hai*, các chiến binh ở địa vị thấp hơn, đó là những người dũng cảm, có ý chí cao, có nhiệm vụ bảo vệ lợi ích quốc gia; *thứ ba*, những người nông dân và thợ thủ công, đó là những người có sức khỏe, có nhiệm vụ lao động sản xuất, cung cấp lương thực,

thực phẩm, vật dụng cho quốc gia. Theo Platôn, xã hội cần phải duy trì các hạng người khác nhau.

Sau Platôn, Aristot đã thừa nhận trong xã hội có một loại người cầm quyền, thống trị và một loại người khác là kẻ bị trị và nô lệ. Chế độ nô lệ là nền tảng, điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của nhà nước.

Như vậy, ngay từ thời cổ đại, ở Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp đã xuất hiện những tư tưởng phản ánh về sự phân chia xã hội thành giai cấp và cuộc đấu tranh giữa các giai cấp.

(2) Sau thời cổ đại, trong các sách văn học, tôn giáo đều có quan điểm về sự phân hóa giữa người giàu, người nghèo; người có quyền lực thống trị, người bị trị; và mâu thuẫn gay gắt giữa những tầng lớp xã hội đó.

(3) Khi chủ nghĩa tư bản hình thành, cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ quý tộc xuất hiện, quan niệm về giai cấp rõ ràng hơn.

Các nhà tư tưởng nổi tiếng thời kỳ này như Tômat Môrô (1478-1535) của Anh, Tômadô Campanenla (1568-1639) của Italia, Giăng giắc Rút xô (1712-1778) của Pháp đều nêu tư tưởng cho rằng, giai cấp là những người có quyền lực, địa vị khác nhau trong xã hội; giai cấp và đấu tranh giai cấp, sự bất công, mất dân chủ trong xã hội có nguyên nhân khách quan từ trong sự phát triển kinh tế, trong hình thức sở hữu về tài sản.

Xanh Ximông (1760-1825) của Pháp cho rằng xác lập quyền sở hữu là cơ sở của kiến trúc xã hội, tiêu chuẩn để phân biệt sự khác nhau của xã hội là chế độ sở hữu. Ông đưa ra nhiều ý kiến về giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Các nhà sử học của Pháp như Phrăng xoa Ghidô (1778-1874), Ôguyxtanh Chiery (1795-1856), Phăngxoa Minhe (1796-1884) đã phát hiện ra vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Họ cho rằng, những sự thay đổi quan hệ sở hữu về tài sản, chủ yếu là quan hệ sở hữu về ruộng đất đã đưa đến sự thay đổi về quan hệ giai cấp và sự thay đổi

về chế độ chính trị.

(4) C.Mác, Ph.Ăngghen khẳng định giai cấp không phải là hiện tượng bẩm sinh của xã hội, không xuất hiện với sự xuất hiện xã hội. Đã có những giai đoạn phát triển của xã hội, trong đó giai cấp chưa xuất hiện. Giai cấp xuất hiện gắn liền với những giai đoạn lịch sử nhất định của sản xuất. Sự phát triển của lực lượng sản xuất phải đạt đến một trình độ nhất định mới tạo ra những điều kiện cho giai cấp ra đời. Giai cấp sẽ mất đi khi điều kiện kinh tế - xã hội cho sự tồn tại của nó không còn nữa. Trong thư gửi lôxíp Vâyđơmaioir ngày 5-3-1852, C.Mác viết: "Còn về phần tôi thì tôi không có công lao là đã phát hiện ra sự tồn tại của các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không phải có công lao là đã phát hiện ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa các giai cấp với nhau. Các nhà sử học trước tôi rất lâu đã trình bày sự phát triển lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp đó, còn các nhà kinh tế học tư sản thì đã trình bày sự giải phẫu kinh tế của các giai cấp. Cái mới mà tôi đã làm là chứng minh rằng: (1) Sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất, (2) đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản, (3) bản thân nền chuyên chính này chỉ là bước quá độ tiến tới thủ tiêu mọi giai cấp và tiến tới xã hội không có giai cấp"².

Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của Nhà nước*, Ph.Ăngghen trình bày tỉ mỉ quan điểm về xuất hiện giai cấp. Theo ông sự phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến sự phân công lao động. Sự phân công lao động làm cho lao động được chuyên môn hóa, đưa đến năng suất lao động được nâng cao. Năng suất lao động nâng cao dẫn đến của cải dư thừa tương đối, từ đó tạo khả năng chiếm đoạt của cải dư thừa làm của riêng. Điều đó đã tạo điều kiện cho chế độ tư hữu ra đời. Chế độ tư hữu làm cơ sở cho sự phân hóa xã hội thành giai cấp có lợi ích đối kháng nhau. Như vậy, nguồn gốc của giai cấp là từ chế độ kinh tế.

(5) V.I.Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm *Sáng kiến vĩ đại*, V.I.Lênin nêu định nghĩa khái quát về giai cấp: "Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức hưởng thụ và về phần của cải ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị

khác nhau trong một số chế độ kinh tế xã hội nhất định"³.

Định nghĩa trên cho thấy, giai cấp gắn liền với một hệ thống sản xuất nhất định và các giai cấp khác nhau về địa vị trong hệ thống sản xuất đó. Địa vị khác nhau đó do các quan hệ sau quyết định:

Một là, các giai cấp có quan hệ khác nhau đối với việc sở hữu tư liệu sản xuất.

Hai là, các giai cấp có vai trò khác nhau trong việc tổ chức, quản lý lao động xã hội.

Ba là, các giai cấp có phương thức và quy mô thu nhập của cải xã hội khác nhau.

Giai cấp nào nắm được quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất, giai cấp đó sẽ nắm được quyền quản lý, tổ chức sản xuất và quyền chi phối sản phẩm, từ đó có địa vị thống trị trong xã hội. Sự khác nhau về địa vị đó lại quyết định giai cấp này chiếm đoạt lao động của giai cấp khác.

Mác, Ăngghen, Lênin đã chỉ ra trong các xã hội có giai cấp đối kháng, quan hệ giữa các giai cấp là quan hệ bóc lột và bị bóc lột. Mỗi xã hội lại có một kết cấu giai cấp nhất định, gồm giai cấp cơ bản gắn liền với phương thức sản xuất thống trị.

Khi phân tích xã hội tư bản, Mác và Ăngghen đã dùng nhiều thuật ngữ khác nhau để nói về GCCN. Hai ông sử dụng các thuật ngữ: Giai cấp vô sản, giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ sống dựa vào việc bán sức lao động của mình, giai cấp lao động làm thuê, giai cấp vô sản hiện đại, GCCN hiện đại, giai cấp đại công nghiệp,..., như những cụm từ đồng nghĩa để diễn đạt một khái niệm: GCCN trong thế kỷ XIX - con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

V.I.Lênin trong nhiều tác phẩm của mình đã tiếp tục làm rõ khái niệm GCCN. Theo Lênin, công nhân là những người lao động công nghiệp, làm việc trong nền đại công nghiệp. Khi bàn về những điều kiện kết nạp vào Đảng đối với công nhân, Lênin viết: "được coi là công nhân, người nào trước đây đã làm thuê bình thường trong nền đại công nghiệp ít ra là 10 năm và hiện nay đang làm việc trong nền công nghiệp từ 2 đến 3 năm"⁴.

(6) Hiện nay, có nhiều ý kiến khác nhau về giai cấp và GCCN.

Nhiều nước ở Bắc Mỹ và châu Âu có xu hướng cho rằng, khái niệm giai cấp nói chung và GCCN nói riêng đã lỗi thời.

Một số ý kiến cho rằng, chỉ nên gọi là công nhân, không nên gọi là GCCN.

Một số ý kiến vẫn cho rằng nên gọi là khái niệm GCCN.

Các nước đang đi lên CNXH vẫn xác định là trong các xã hội hiện nay còn tồn tại giai cấp và có khái niệm GCCN. ■■■►

➡ **Tất cả những điều trình bày trên đây, cho phép chúng ta rút ra kết luận: Trong thời đại này nay, khái niệm về giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin còn nguyên ý nghĩa. Vì thế, trong các xã hội hiện nay, vẫn tồn tại giai cấp, trong đó có GCCN.**

2. GCCN bao gồm những ai, ai là công nhân?

Trả lời câu hỏi trên hoàn toàn không dễ dàng. Trên thế giới hiện có nhiều cách hiểu khác nhau về GCCN. Một cách khái quát có thể chia thành ba loại ý kiến như sau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, khái niệm GCCN của chủ nghĩa Mác - Lênin không còn đúng nữa.

Loại ý kiến thứ hai, cho rằng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn đúng trong điều kiện hiện nay, vẫn là cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu GCCN hiện đại.

Loại ý kiến thứ ba, cho rằng cần kế thừa - và phát triển quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về GCCN cho phù hợp với điều kiện mới.

Cụ thể quan niệm ở một số nước như sau:

(1) *Ở Bắc Mỹ và châu Âu:* nhiều nước như Mỹ, Pháp, Anh... cho rằng khái niệm GCCN của chủ nghĩa Mác - Lênin không còn đúng nữa. Ở Pháp, hiện nay người ta ít nói đến GCCN, cho rằng GCCN đã biến mất...

(2) *Ở Nga:* Từ sau năm 1991 (tức là từ khi chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ), vấn đề GCCN ít được bàn đến, nếu có thì cũng chỉ trong một chừng mực rất hạn hẹp. Họ cho rằng, GCCN hiện đại bao gồm một bộ phận ngày càng đông đảo các công nhân khoa học và kỹ sư, kỹ thuật viên. Bộ phận này sẽ là hạt nhân của GCCN hiện đại. Lại có quan điểm GCCN là tất cả những người lao động làm thuê, từ những người vô sản lưu manh đến những nhà kinh doanh nhỏ, cả những người phục vụ lớp dưới đang đòi quyền lợi kinh tế của họ.

(3) *Ở Trung Quốc:* Hiện nay có rất nhiều ý kiến khác nhau về GCCN, trong đó nhiều ý kiến đưa ra cách phân chia giai cấp ở Trung Quốc gồm ba giai cấp: GCCN, giai cấp nông dân và giai cấp tư sản.

Theo các học giả Trung Quốc, sau cải cách mở cửa, GCCN Trung Quốc đứng trước tình hình rất mới, đó là: điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đa nguyên hóa thành phần kinh tế, đa dạng hóa quan hệ phân phối, thị trường hóa lao động việc làm, hợp đồng hóa quan hệ lao động. Các vấn đề trên tác động trực tiếp đến GCCN và làm cho giai cấp này có những biến đổi sâu sắc. Trong bối cảnh đó, khái niệm về GCCN cần được định nghĩa lại. Họ đưa ra khái niệm: "GCCN đương đại bao gồm quảng đại người có thu nhập từ lương"⁵. Họ lập luận: "Tầng lớp ăn lương - sự trở lại của khái niệm "người lao động làm thuê" của Mác. Thế nào là GCCN đương

đại? Đầu thời kỳ cải cách, Đặng Tiểu Bình chỉ ra, trí thức là một phần của GCCN. Điều 2 "Luật Công đoàn" sửa đổi năm 2001 quy định rõ: "Công đoàn là tổ chức quần chúng của GCCN do họ tự nguyện kết hợp lại", Điều 3 quy định "người lao động chân tay và lao động trí óc có thu nhập tiền lương là nguồn sống chủ yếu tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ quan trong lãnh thổ Trung Quốc", đều có quyền tham gia và tổ chức công đoàn theo luật định", có thể nói điều này đã xác định khái niệm GCCN bằng ngôn ngữ luật pháp"⁶.

Quan niệm nữa khá phổ biến hiện nay ở Trung Quốc cho rằng: "GCCN Trung Quốc đương đại là một đoàn thể người lao động lấy thu nhập bằng lương làm nguồn sống chủ yếu, bao gồm công nhân trong công xưởng, cán bộ khoa học kỹ thuật (trong đó có cả giáo viên), nhân viên trong các ngành nghề dịch vụ, cán bộ công chức trong các cơ quan Đảng, Chính phủ cũng như nông dân vào thành phố làm thêm,..."⁷.

Như vậy, khái niệm GCCN ở Trung Quốc có ngoại diên rất rộng lớn, bao gồm toàn bộ những người lao động có thu nhập chính từ lương.

(4) *Ở Việt Nam:* Có rất nhiều công trình nghiên cứu về GCCN và đưa ra các khái niệm về GCCN. Đáng chú ý là những khái niệm sau:

Trong cuốn *Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác-Lênin* trong thời đại ngày nay đã xác định: "GCCN là giai cấp những người lao động hoạt động trong các ngành công nghiệp thuộc các trình độ kỹ thuật khác nhau, mà địa vị kinh tế-xã hội thì tùy thuộc vào chế độ xã hội đương thời: ở các nước tư bản, họ là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư; ở các nước XHCN, họ là những người đã cùng nhân dân lao động làm chủ những tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động cho mình"⁸.

Hội nghị Trung ương 6 khóa X (năm 2008) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: "GCCN Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính công nghiệp"⁹.

Trong cuốn *Một số vấn đề phát triển lý luận về GCCN Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, GS.TS Hoàng Chí Bảo, PGS.TS Nguyễn Việt Thông, PGS.TS Bùi Đình Bôn cho rằng: "GCCN Việt Nam là giai cấp của những

người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp, trong đó công nhân công nghiệp hiện đại, công nhân trí thức làm nòng cốt; là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹⁰.

Theo tôi, nên xác định trí thức là bộ phận và là bộ phận tinh hoa của GCCN. Điều này không trái với quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen. Bản thân Mác, Ăngghen đã có sự phát triển nhận thức như thế.

Năm 1847, trong *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, Ph.Ăngghen viết “giai cấp vô sản là một giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ kiếm sống bằng việc bán lao động của mình, chứ không phải sống bằng lợi nhuận của bất cứ số tư bản nào, đó là một giai cấp mà hạnh phúc và đau khổ, sống và chết, toàn bộ sự sống của họ đều phụ thuộc vào số cầu về lao động, tức là vào tình hình chuyển biến tốt hay xấu của công việc làm ăn, vào những sự biến động của cuộc cạnh tranh không gì ngăn cản nổi. Nói tóm lại, giai cấp vô sản hay giai cấp những người vô sản là giai cấp lao động trong thế kỷ XIX”, là “giai cấp những người hoàn toàn không có của”¹¹.

Đến năm 1888, trong lời chú thích cho lần xuất bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản bằng tiếng Anh, Ph.Ăngghen viết: “Giai cấp vô sản là giai cấp những người làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống”¹².

Nhưng, đến ngày 19 tháng Chạp năm 1893, trong *Thư gửi Đại hội quốc tế các sinh viên XHCN*, Ph.Ăngghen hy vọng các sinh viên “hãy cố gắng làm cho thanh niên ý thức được rằng giai cấp vô sản lao động trí óc phải được hình thành từ hàng ngũ sinh viên, giai cấp đó có sứ mệnh phải kế vai sát cánh và cùng đứng trong một đội ngũ với những người anh em của họ, những người công nhân lao động chân tay” bởi vì, trong “sự nghiệp giải phóng GCCN cũng cần phải có những bác sỹ, kỹ sư, nhà hóa học, nông học và các chuyên gia khác, vì vấn đề phải nắm lấy việc quản lý không phải chỉ bộ máy chính trị, mà còn cả toàn bộ nền sản xuất xã hội nữa”¹³.

Sự phát triển nhận thức của Ph.Ăngghen về GCCN trên đây cũng phù hợp với quan điểm của C.Mác. Từ nửa sau thế kỷ XIX, chính do nhận thấy sự tăng lên không ngừng của những người lao động trí óc nhằm đáp ứng các nhu cầu của các ngành sản xuất khác nhau của chủ nghĩa tư bản, mà C.Mác đã nói đến những khái niệm như: “người

công nhân (lao động) tổng thể”, “công nhân thương nghiệp”, “giai cấp vô sản trí óc”, “giai cấp đông đảo những người giám đốc công nghiệp và thương nghiệp”,...

Sự phát triển nhận thức của C.Mác và Ph.Ăngghen là phương pháp luận để chúng ta xem xét GCCN trong thời đại ngày nay là những ai. Nếu theo chỉ dẫn của C. Mác, Ph.Ăngghen thì trí thức cũng thuộc vào GCCN. Từ đó, giải quyết được vấn đề cả về lý luận và thực tiễn là GCCN giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

Có thể đưa ra định nghĩa về GCCN một cách khái quát hơn “GCCN Việt Nam là những người hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính công nghiệp”.

II - NHỮNG NHẬN THỨC KHÁC NHAU VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA GCCN

1. Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định GCCN giữ vị trí lãnh đạo

Trong tác phẩm *Chống Duy linh*, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “... phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tạo ra một lực lượng bị buộc phải hoàn thành cuộc cách mạng ấy, nếu không sẽ bị diệt vong”¹⁴, và “Thực hiện sự nghiệp giải phóng ấy, đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại”¹⁵.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ sứ mệnh lịch sử của GCCN, chỉ ra con đường và những biện pháp cần thiết để GCCN hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình. V.I.Lênin cho rằng: “Điểm chủ yếu trong học thuyết Mác là ở chỗ làm sáng tỏ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội XHCN”¹⁶.

Vai trò lãnh đạo của GCCN là tất yếu khách quan, do những điều kiện khách quan quy định.

Về vị trí kinh tế - xã hội của GCCN trong xã hội tư bản chủ nghĩa; C.Mác, Ăngghen chỉ rõ: “Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền công nghiệp”¹⁷. V.I.Lênin cũng cho rằng: “Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại là công nhân, là người lao động”¹⁸.

Địa vị kinh tế - xã hội đã tạo cho GCCN có những đặc điểm chính trị - xã hội mà những giai cấp khác không thể có được, đó là những đặc điểm cơ bản sau: GCCN là giai cấp tiên phong cách mạng; GCCN là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để; GCCN là giai cấp có ý thức tổ chức kỷ luật cao; GCCN có bản chất quốc tế.

Sứ mệnh lịch sử của GCCN do địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp quy định, nhưng để biến khả năng khách quan

III► đó thành hiện thực thì phải thông qua nhân tố chủ quan của GCCN. Trong những nhân tố chủ quan, thì việc thành lập Đảng Cộng sản, một đảng trung thành với lợi ích của GCCN, của dân tộc, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố giữ vai trò quyết định bảo đảm cho GCCN hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình.

2. Học giả một số nước phủ nhận vai trò lãnh đạo của GCCN

Nhiều nước ở Bắc Mỹ và châu Âu có xu hướng cho rằng, hiện nay ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, GCCN không bị bóc lột như trước, đã được trung lưu hóa, thậm chí đã trở thành ông chủ, khái niệm GCCN của chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, do đó, quan điểm cho rằng GCCN là giai cấp lãnh đạo cách mạng cũng đã lỗi thời.

Ở các nước Đông Âu, sau khi chế độ XHCN bị sụp đổ, GCCN bị suy yếu, phân tán và không thể giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

3. Ở các nước đang đi lên CNXH như Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Cu Ba... vẫn khẳng định GCCN giữ vai trò lãnh đạo cách mạng, nhưng quan điểm của mỗi đảng cũng không hoàn toàn giống nhau.

Ở Trung Quốc, khái niệm công nhân đã được mở rộng như đã trình bày ở trên, nên GCCN vẫn giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, khẳng định GCCN lãnh đạo thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản. Khái niệm GCCN Việt Nam hiện nay là sự bổ sung, phát triển quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện Việt Nam và trong quá trình trí thức hóa GCCN.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: "Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt về lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới CNXH"¹⁹.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng chỉ rõ: Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà

ngày càng trở nên sâu sắc.

Những khẳng định trên giúp chúng ta có cơ sở để xem xét sự tồn tại của các giai cấp nói chung, GCCN nói riêng, xem xét vai trò lãnh đạo của GCCN, từ đó phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. ■

Tài liệu tham khảo:

- Lịch sử các học thuyết chính trị, Nxb VHNT, HN, 2001.
 - C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 1995, 2002, 2004.
 - V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb TB, M, 1977, 1978, 1980.
 - Liêu Khả Bạch, Vương Mai, Diêm Xuân Chi: "Vị trí và vai trò của GCCN đương đại", Nxb LĐ, HN, 2008.
 - Lý Khôn Văn, Hoàng Tấn Hiến, Tế Ái Bản: "Biến động mới và tính tiên tiến của GCCN Trung Quốc đương đại, nguyệt san Tiền Tuyến, Thành ủy Bắc Kinh, Trung Quốc tháng 5/2003.
 - Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay, Nxb CTQG, HN, 1996.
 - Đảng CSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 BCH TW khóa X, Nxb CTQG, HN, 2008.
 - GS.TS Hoàng Chí Bảo, PGS.TS Nguyễn Viết Thông, PGS.TS Bùi Đình Bôn: "Một số vấn đề phát triển lý luận về GCCN Việt Nam", Nxb LĐ, HN, 2010.
 - Đảng CSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN, 2011.
- ## **Chú thích:**
1. Lịch sử các học thuyết chính trị, Nxb VHNT, HN, 2001, tr.58.
 2. C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 2004, tr.28, tr.661-662.
 3. V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb TB, M, 1977, t.39, tr.17-18.
 4. V.I. Lênin, Toàn tập, Nxb TB, M.1978, t.44, tr.349.
 5. Liêu Khả Bạch - Vương Mai - Diêm Xuân Chi: Vị trí và vai trò của GCCN đương đại, Nxb LĐ, HN, 2008, tr.31.
 6. Sđd, tr.31.
 7. Lý Khôn Văn, Hoàng Tấn Hiến, Tế Ái Bản: "Biến động mới và tính tiên tiến của GCCN Trung Quốc đương đại", đăng trên Tiền Tuyến, nguyệt san các Thành ủy Bắc Kinh, Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 8/5/2003.
 8. Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay, Nxb CTQG, HN, 1996, tr.97-98.
 9. Đảng CSVN. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa X, Nxb CTQG, HN, 2008, tr.43.
 - 10 GS.TS Hoàng Chí Bảo, PGS.TS Nguyễn Viết Thông, PGS.TS Bùi Đình Bôn: "Một số vấn đề phát triển lý luận về GCCN Việt Nam... Nxb LĐ, HN, 2010, tr.40.0.
 11. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, t.4, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr.456, 458.
 12. Sđd, tr.596.
 13. Sđd, tr.22, tr.613.
 - 14,15 C.Mác, Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 2002, t.20, tr.388-389, 393.
 16. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb TB, M, 1980, t.23, tr.1.
 17. Mác, Ph.Ăngghen Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 1995, t.4, tr.610.
 18. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb CTQG, M, 1977, t.38, tr.430.
 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG HN, 2011, tr.69.